

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Bà H. Thị C.T**

Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1990

**Ông Tr. H. L**

Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1991

Cùng địa chỉ: 239 ấp V xã A thành phố T tỉnh L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà H. Thị C.T và ông Tr. H. L là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019 của Ủy ban nhân dân xã An Vĩnh Ngãi thành phố T tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 12 tháng 9 năm 2019. Sau khoảng hai năm tìm hiểu, ông Tr. H. L và bà H. Thị C.T chung sống cùng nhau vào năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự hòa hợp. Dù cả hai vợ chồng đều đã cố gắng hòa giải nhưng không đạt kết quả, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng không còn nên ông Tr. H. L và H. Thị C.T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông L và bà T kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 28 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông L và bà T đã thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

[3] Về con chung, ông L và bà T có một người con chung, tên là Tr. M. H sinh ngày 31 tháng 10 năm 2019. Vợ chồng thống nhất: Sau khi ly hôn, bà H. Thị C.T là người trực tiếp nuôi con chung; ông Tr. H. L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà H. Thị C.T là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Tr. M. H sinh ngày 31 tháng 10 năm 2019; ông Tr. H. L không phải cấp dưỡng nuôi con

Ông Tr. H. L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Tr. H. L và bà H. Thị C.T chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông L và bà T đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001452 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

**Phạm Thị Thanh Thảo**